TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trịnh Thị Mai Hương
- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 559/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc: *"Yêu cầu ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Q, sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ E, ấp R, xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT
Bị đơn: ông Trịnh Huy Y, sinh năm: 1969 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ E, ấp R, xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2017, bản khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Thái Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà Thái Thị Q và ông Trịnh Huy Y chung sống với nhau vào năm 1992, đến năm 2014 thì bà Q và ông Y mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Trước khi kết hôn bà Q và ông Y có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên bà Q và ông Y có tổ chức lễ cưới, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không ai mai mối hay ép buộc.

Sau khi kết hôn thì bà Q và ông Y chung sống với nhau hạnh phúc. Đến cuối năm 2015, đầu năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay, không thể khắc phục được nữa.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt từ, việc nuôi dạy con cái cũng như trong sinh hoạt, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Việc này, mặc dù bà Q và ông Y đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Ngoài ra ông Y là chồng nhưng ít quan tâm đến vợ còn, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt.

Từ giữa năm 2016 cho đến nay, bà Q và ông Y sống ly thân, không còn quan hệ gì về mọi mặt, từ chuyện tình cảm cho đến kinh tế. Hiện tại bà Q vẫn sống tại nhà của bà Q và ông Y ở trước đây, còn ông Y thì dọn ra ngoài sinh sống.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Q và ông Y không còn nên bà Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc giải quyết cho bà Q ly hôn với ông Y.

Về con chung: Bà Thái Thị Q và ông Trịnh Huy Y có 02 con chung là 02 con chung là Trịnh Thái I, sinh năm: 1993 và Trịnh Thái O, sinh năm: 1997. Hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành nên bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: bà Thái Thị Q xác nhận giữa bà Q và ông Y không có tài sản chung nên bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Thái Thị Q xác nhận giữa bà Q và ông Y không có nợ chung nên bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với ông Trịnh Huy Y, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Y theo quy,cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để ông Y thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự nhưng ông Y đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, cả hai con chung của bà Q và ông Y đều đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung, bà Thái Thị Q và ông Trịnh Huy Y không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thái Thị Q chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của

mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trịnh Huy Y đã được Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử vắng mặt ông Y.

[2] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, bà Thái Thị Q và ông Trịnh Huy Y tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông Y là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bà Q và ông Y chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Q và ông Y, theo bà Q là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cải vã nhau nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc.

Ngoài ra ông Y là chồng nhưng ít quan tâm đến vợ còn, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Bà Q và ông Y đã ngồi lại hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng không thành. Từ giữa năm 2016 cho đến nay, bà Q và ông Y đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

[4] Qua xác minh tại địa phương cho thấy, trong thời gian chung sống bà Thái Thị Q và ông Trịnh Huy Y có xảy ra nhiều mâu thuẫn, thình thoảng vẫn thấy vợ chồng cãi vã nhau nhưng không xảy ra xô xát như các cặp vợ chồng khác. Nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm vì bà Q và ông Y đều là người có trình độ học thức, nếu có gây gỗ thì cũng chỉ nội bộ trong gia đình giải quyết, không ồn ào ra hàng xóm xung quanh. Bà Qvà ông Y hiện nay sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Thái Thị Q và ông Trịnh Huy Y đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị Q đối với ông Trịnh Huy Y.

[6] Về con chung: Bà Thái Thị Q và ông Trịnh Huy Y có 02 con chung là Trịnh Thái I, sinh năm: 1993 và Trịnh Thái O, sinh năm: 1997. Hiện nay cả hai con chung

đều đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: bà Thái Thị Q xác nhận giữa bà Q và ông Y không có tài sản chung và nợ chung nên bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Thái Thị Q phải chịu án phí không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Q, bà Thái Thị Q được ly hôn với ông Trịnh Huy Y.

2. *Về con chung*: Bà Thái Thị Q và ông Trịnh Huy Y có 02 con chung là Trịnh Thái I, sinh năm: 1993 và Trịnh Thái O, sinh năm: 1997. Hiện nay, cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Thái Thị Q và ông Trịnh Huy Y không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*:

Bà Thái Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007266 ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy